

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2000, căn cước công dân số 075200006903 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị Xuân T (1968); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2024 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức Đ là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Số D, đường B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, tại km 09+400 Quốc lộ B, thuộc địa phận xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, tổ công tác Cục C Bộ C1 tiến hành dừng xe mô tô biển kiểm soát số 60B4-731.82 do Nguyễn Hoàng A điều khiển để kiểm tra nồng độ cồn thì phát hiện A có nồng độ cồn 0,119mg/L, khi kiểm tra giấy tờ liên quan thì A xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 số 750225098158, số phiê AL 493303 mang tên Nguyễn Hoàng A, tổ công tác nghi vấn giấy phép lái xe do A cung cấp là giả nên đã lập biên bản vi phạm hành chính và thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận giải quyết tin báo theo thẩm quyền.

Qua làm việc Nguyễn Hoàng A khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2022, A có đăng ký thi giấy phép lái xe mô tô tại Trung tâm S nhưng bị rút lý thuyết. Đến tháng 3/2022, A sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO để vào trang mạng “Trung tâm sát hạch lái xe” để đăng ký thi lại thì có một số điện thoại lạ (A không còn nhớ số điện thoại này) gọi cho A nói đóng số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) thì có người thi hộ nên A đồng ý. Khoảng 10 ngày sau A nhận được một giấy phép lái xe hạng A1 số 750225098158, số phiê AL 493303 mang tên Nguyễn Hoàng A do bưu điện gửi đến và A trả số tiền là 1.600.000 đồng cho nhân viên giao bưu phẩm. Sau khi có giấy phép lái xe trên, A sử dụng nhằm đối phó với lực lượng cảnh sát giao thông thì bị phát hiện xử lý.

Tại Kết luận giám định số 7074/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Một giấy phép lái xe, hạng A1, số 750225098158, số phiê AL 493303, mang tên Nguyễn Hoàng A là giả”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-TN ngày 08/3/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng An Nguyễn Bảo N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt bị cáo A từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mô tả, không tham gia tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo: Qua xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo nhận thấy bị cáo đã cố gắng đăng ký thi giấy phép lái xe hạng A1 nhưng bị rút lý thuyết. Do bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức hạn hẹp đã tin lời của người khác yêu cầu nộp số tiền 1.600.000 đồng để có giấy phép lái xe hạng A1 mà không phải thi nhưng bị cáo hoàn toàn không biết giấy phép lái xe bị cáo nhận được là giả. Bản thân bị cáo là con duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có cha, mẹ bị bệnh tâm thần nặng do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng tháng 3/2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Hoàng A đã liên hệ và đặt mua một giấy phép lái xe giả hạng A1 số 750225098158, số phôi AL 493303, mang tên Nguyễn Hoàng A để sử dụng. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, tại km 09+400 Quốc lộ B thuộc địa phận xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khi bị tổ công tác của Cục C Bộ C1 kiểm tra, Á xuất trình giấy phép lái xe giả trên thì bị phát hiện, xử lý.

Như vậy, hành vi Nguyễn Hoàng A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào ... sử dụng ..., tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”. Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy

định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức hạn chế, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, động cơ phạm tội của bị cáo không nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và chỉ là nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục nên việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ là đủ sức răn đe đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở.

Tại phiên tòa, bị cáo A khai có nghề nghiệp nhưng thu nhập thấp, hiện bị cáo đang phải nuôi mẹ bị bệnh tâm thần nặng nên cần xét miễn khâu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện nuôi mẹ bị tâm thần nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Một xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 60B4-731.82 (tình trạng đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo (theo Quyết định xử lý vật chứng số 227/QĐ-ĐTTH ngày 25/01/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2024) là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO, bị cáo sử dụng để liên lạc làm giấy tờ giả nhưng bị cáo đã làm mất nên không có cơ sở để xử lý.

- Một giấy phép lái xe giả hạng A1 số 750225098158, số phôi AL 493303, mang tên Nguyễn Hoàng A là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với đối tượng làm giấy phép lái xe giả cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

- Về hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của bị cáo khi trong hơi thở có nồng độ cồn 0,119mg/L khí thở đã bị Đội cảnh sát giao thông số B thuộc Phòng (PC08) Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có công văn số 123/ĐTTH gửi cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm trên của bị cáo theo quy định.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 341; Điều 36; Điều 47; Điều 50 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hoàng A.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu và lưu giữ một giấy phép lái xe giả hạng A1 số 750225098158, số phiê AL 493303, mang tên Nguyễn Hoàng A (đính kèm trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQ THAHS huyện Định Quán;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Túc Trưng, huyện Định Quán;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang